

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HS-PT

Ngày: 28 – 11 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Tân**

Ông **Bùi Anh Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phái** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Nguyệt Hân** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 105/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Trần Hoàng L do có kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 127/2023/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Hoàng L**, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2000 tại Bạc Liêu.

Nhân khẩu thường trú: số 123A, Khóm 7, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Khóm 1, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Ngọc M; tiền án, tiền sự: không.
(Có mặt)

- Bị hại: anh **Lê Nhật Q**, sinh năm 1996; nơi cư trú: số 158/21B, Khóm 2, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

Ngoài ra vụ án còn có bị cáo Chaivin Lê T không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại quán Lâm Gà thuộc Khóm 7, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu khi bị hại đi qua bàn của bị cáo T và bị cáo L mời bia thì người ngồi phía bàn của các bị cáo đòi đánh bị hại nên bị hại sợ bỏ đi thì bị cáo T liền lấy ly thủy tinh trên bàn ném về phía bị hại nhưng không trúng nên bị cáo T kêu bị cáo L điều khiển xe mô tô chạy theo bị hại nhưng không kịp.

Sau đó, hai bị cáo đến quán nước gần cầu T, Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để lấy hai cây dao tự chế với mục đích đi đánh nhau. Còn bị hại về nhà trọ kể lại sự việc cho Phan Anh Vũ P nghe, đồng thời rủ thêm bạn tên T (không rõ nhân thân) quay lại quán Lâm Gà, khi đi T lấy một khúc cây tre dài khoảng 1m.

Khi đi đến trụ điện số 479BL/29C trên đường T thì bị bị cáo T và bị cáo L chặn đầu xe lại. Lúc này T ném cây tre về hướng bị cáo T và bị cáo L nhưng không trúng ai, rồi cả ba bỏ chạy về hướng cầu T.

Lúc này, bị cáo L đưa cho bị cáo T một cây dao, còn bị cáo L cầm một cây dao rượt theo và chém một cái trúng vào lưng của bị hại; khi bị hại đứng dậy tiếp tục bỏ chạy thì bị cáo T tiếp tục chém một cái trúng bàn tay trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 164/TgT ngày 04 tháng 11 năm 2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận giám định về thương tích của anh Lê Nhật Q như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo trung bình kẻ ngón I và II bàn tay trái. Tỷ lệ: 02% (Vật sắc gây ra thương tích, cơ chế hình thành thương tích do tác động trực tiếp gây nên).
- Sẹo nhỏ đầu ngón tay I bên trái. Tỷ lệ: 01% (Vật nhọn do làm thủ thuật kết hợp xương).

- Gãy xương bàn ngón I tay trái, không hạn chế chức năng bàn tay, ngón tay (ngón tay đang kết hợp xương). Tỷ lệ: 08% (Thương tích do vật sắc gây ra, cơ chế hình thành thương tích do tác động trực tiếp gây nên).

- Đứt gân gấp ngón I tay trái đã khâu nối phục hồi: Theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 không có quy định % tổn thương cơ thể.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 11%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 05/TgT ngày 17 tháng 11 năm 2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận giám định về thương tích của anh Lê Nhật Q như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sây sát để lại vết biến đổi sắc tố da ở vùng hông bên trái. Tỷ lệ: 0,5% (Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động từ trái qua phải).

- Một sẹo nông vùng thắt lưng cạnh cột sống. Tỷ lệ: 01% (Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ sau ra trước).

- Sây sát để lại vết biến đổi sắc tố da ở mu bàn tay phải. Tỷ lệ: 0,5% (Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động từ phải qua trái).

- Sây sát để lại vết biến đổi sắc tố da ở mặt trước gối phải. Tỷ lệ: 0,5% (Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động từ trước ra sau).

- Sây sát để lại vết biến đổi sắc tố da ở ngón I bàn chân trái. Tỷ lệ: 0,5% (Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động từ trái qua phải).

2. Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT –BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 03%.

3. Kết luận khác: Tổng tỷ lệ phần trăm tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 164/TgT ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu và giám định bổ sung là: 14%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 127/2023/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Chaivin Lê T và Trần Hoàng L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chaivin Lê T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 11 tháng 9 năm 2023 bị cáo L kháng cáo xin được giảm án hoặc được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận và giữ nguyên kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo thừa nhận thương tích của bị hại 14% là do bị cáo và bị cáo T đã có hành vi dùng dao gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo T, bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, bị cáo cùng với bị cáo T đã cố ý cùng sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại và phạm tội có tính chất côn đồ, với tỷ lệ 14% nên cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo và bị cáo T về tội “Cố ý gây

thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo. Đã căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như tự nguyện bồi thường một phần (10.000.000đ) cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo; các tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, đã cá thể hóa hình phạt, trên cơ sở xem xét tính chất và mức độ tham gia của bị cáo trong vụ án đồng phạm theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt của bị cáo thấp hơn bị cáo T. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Hoàng L.**

2. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 127/2023/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

3. Tuyên bố bị cáo **Trần Hoàng L** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

4. Xử phạt bị cáo **Trần Hoàng L 02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

5. Buộc bị cáo Trần Hoàng L nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ.

6. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Gửi Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Gửi CQĐT, VKS, TA xét xử sơ thẩm;
- Giữ nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Gửi người kháng cáo;
- Gửi người có liên quan đến kháng cáo hoặc kháng nghị (nếu có);
- Gửi Cơ quan THA dân sự có thẩm quyền (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tấn